

Rất nhiều người cho rằng đánh giá năng lực văn học của HS ở môn học này là đánh giá khả năng cảm thụ, thẩm bình văn chương cùng với năng lực diễn đạt, dùng từ, viết câu, viết đoạn văn, bài văn... Tất nhiên quan niệm như thế không sai, nhưng chỉ có thế thì lại không đủ, sẽ rơi vào phiền diện trong việc KTĐG, nhất là đối với thực tiễn nước ta hiện nay.

Thực tế từ trước đến nay, môn học này dù tên gọi có thể khác nhau, nhưng cấu trúc nội dung vẫn do ba bộ phận hợp thành: Tiếng Việt, Văn học và Tập làm văn (ở THPT gọi là Làm văn). Do vị trí và tính chất của mỗi cấp/bậc học khác nhau nên yêu cầu về nội dung của mỗi phân môn chiếm một tỉ lệ ở mỗi cấp khác nhau. Ở bậc Tiểu học, HS học tiếng Việt là chính. Lên THCS, văn học, tiếng Việt và tập làm văn được coi trọng ngang nhau. Đến THPT phân môn Văn học được học nhiều hơn, yêu cầu cao hơn. Tuy vậy, cả ba cấp đều nhằm tạo nên năng lực văn học của người HS. Năng lực văn học được thể hiện trên hai phương diện chủ yếu sau đây:

Một là hệ thống kiến thức cơ bản, bao gồm: những hiểu biết về tác phẩm văn học, về tác giả và những nét lớn về lịch sử văn học, những hiểu biết sơ giản về lí luận văn học; những hiểu biết về tiếng Việt (ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp...); những kiến thức về tạo lập các kiểu văn bản...

Hai là kĩ năng, bao gồm: kĩ năng đọc và giải mã văn bản, trong đó đọc- hiểu rất được coi trọng; kĩ năng phân tích, cảm thụ văn học, kĩ năng viết (câu, đoạn và bài văn) nhằm diễn đạt những suy nghĩ, hiểu biết và cảm nhận của mình về văn học một cách sáng sủa. Kĩ năng nói và nghe không phải không được coi trọng nhưng trong thực tế tại các kì thi kiểm tra lớn (thi cuối kì, cuối năm, thi tốt nghiệp, thi đại học...) ở nước ta cho đến nay hình thức thi viết vẫn là chủ yếu nên hai kĩ năng này rất khó đánh giá.

Mục đích của kiểm tra đánh giá là nhằm xác định được năng lực học tập của mỗi HS ở môn học nào đó một cách chính xác, khách quan. Đối với môn Ngữ văn, nhất là cấp THPT, người ta thường nghĩ năng lực của HS chủ yếu biểu hiện ở khả năng viết bài văn nhằm diễn đạt những suy nghĩ và sự cảm nhận tinh tế của người viết về một tác phẩm văn học nào đó. Vì thế chỉ có thể viết bài luận mới đánh giá đúng được năng lực văn học của người HS. Những người bần

khảo về thi trắc nghiệm đối với môn Ngữ văn có lẽ xuất phát từ suy luận này.

Tuy nhiên, như chúng tôi vừa trình bày, năng lực Ngữ văn của HS đâu chỉ có thể hiện ở khả năng phân tích cảm thụ văn chương mà còn thể hiện ở nhiều yêu cầu khác nữa. Việc kiểm tra đánh giá bằng một bài luận là cần thiết đối với môn học này, nhưng một bài luận như truyền thống lâu nay đã và đang thực hiện cũng có không ít những hạn chế. Hạn chế lớn nhất của hình thức này là tính chủ quan, cảm tính còn khá nặng. Kết quả làm bài của HS phụ thuộc khá nhiều vào trình độ, tâm lí và tính cách... của người chấm bài. Sự chênh lệch khá lớn về kết quả của cùng một bài thi giữa hai, ba người chấm là rất phổ biến và được coi là "bình thường". Kì thi đại học vừa qua, một vài em được điểm 10 môn Văn, nhưng dư luận đều cho rằng nếu bài văn đó chấm ở một Hội đồng khác thì chắc gì được điểm 10. Một hạn chế của hình thức tự luận ở môn Ngữ văn là không toàn diện, tạo cho HS thói quen học tủ, học lệch, sao chép bài mẫu. Quanh đi quẩn lại chỉ loanh quanh mấy tác giả, tác phẩm, mấy vấn đề quen thuộc... không cần phải mất nhiều công sức cũng có thể đoán được hướng ra của đề thi tốt nghiệp và đại học môn Văn mỗi năm... Chủ quan, cảm tính và thiếu toàn diện, đó là hai nhược điểm cần tránh nhất của việc kiểm tra đánh giá. Trắc nghiệm khách quan không phải là không có những hạn chế, nhưng ít ra hình thức này sẽ tránh được hai hạn chế lớn vừa nêu. Hơn nữa, tôi nghĩ, môn Ngoại ngữ là môn đầu tiên thực hiện thi tốt nghiệp và đại học bằng trắc nghiệm thì tại sao môn Ngữ văn lại là môn bị trừ ra (chưa biết khi nào thực hiện). Yêu cầu về nội dung kiến thức và kĩ năng cần đánh giá của môn Ngoại ngữ đối với một HS không khác nhiều so với môn Ngữ văn. Vì thế việc kiểm tra đánh giá kết quả ở môn học này có thể tiến hành bằng trắc nghiệm hay ít nhất cũng kết hợp tự luận với trắc nghiệm. Tất nhiên xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm cho môn Ngữ văn phức tạp và khó khăn hơn ở một số môn khoa học tự nhiên, nhưng không có nghĩa là không làm được.

3. Để đảm bảo mục tiêu đào tạo, Chương trình Ngữ văn<sup>2</sup> mới đòi hỏi thực hiện nguyên tắc đánh giá toàn diện, khắc phục lối đánh giá phiến

<sup>2</sup> Xem Chương trình môn Ngữ văn THPT (thí điểm)

diện chỉ bằng một bài văn tự luận mà chỉ là tự luận đóng khung trong một số bài văn thơ đã học. Nguyên tắc đánh giá toàn diện đòi hỏi phải kiểm tra cả tri thức văn học, tiếng Việt, kĩ năng đọc hiểu và tạo lập văn bản (làm văn). Định hướng kiểm tra đánh giá mới thể hiện ở một số yêu cầu sau đây:

a) Dựa trên mức độ tích cực, chủ động sáng tạo của HS. Cần khuyến khích các bài tập, theo đó HS phải phân tích những văn bản, tác phẩm văn học ngoài những văn bản trong sách giáo khoa hoặc chưa được nghe GV giảng... Cố gắng để động viên khích lệ HS tự bộc lộ các suy nghĩ, tình cảm chân thực của bản thân, tránh hô hào, tán dương sáo rỗng, sao chép văn mẫu...

b) Đa dạng hoá các hình thức và công cụ đánh giá. Mạnh dạn thử nghiệm và áp dụng các hình thức trắc nghiệm khách quan.

c) Cấu trúc một đề kiểm tra gồm hai phần: Trắc nghiệm + phần tự luận. Trắc nghiệm các kiến thức và kĩ năng của hầu hết các đơn vị tiếng Việt, làm văn và đọc hiểu văn bản. Câu tự luận kiểm tra năng lực viết, cảm thụ, phân tích văn học và kĩ năng diễn đạt của HS. Mỗi hình thức đều có ưu điểm và nhược điểm, vì thế cần nhìn nhận khách quan để tìm ra phương hướng khắc phục.

d) Bài tự luận không cho phép viết dài mà viết có giới hạn dung lượng, có cân nhắc suy nghĩ để GV chấm cả ý lẫn văn. Đề bài bao gồm cả đề nghị luận, có thể kết hợp với tự sự, thuyết minh, biểu cảm có nội dung là các vấn đề xã hội, tư tưởng, văn hoá, đạo đức, lối sống gần gũi với lứa tuổi HS. Nghị luận văn học cũng được coi trọng, nhưng chỉ chiếm một tỉ lệ thấp đối với cả hai ban.

e) Câu hỏi kiểm tra tri thức văn học theo lối trắc nghiệm soạn để kiểm tra tri thức phổ thông về tác gia, tác phẩm, về thể loại, tri thức văn hoá, tri thức tiếng Việt đã học. Loại câu hỏi này có thể chọn mẫu trong bài học chính thức hoặc chọn văn bản mới cùng loại với bài đã học, đảm bảo vừa sức, đồng thời khắc phục lối học vẹt và sao chép nhằm kiểm tra năng lực hiểu từ, hiểu câu, hiểu đại ý của đoạn, bài, hiểu cách biểu đạt hàm ẩn. Hạn chế kiểm tra lí thuyết đơn thuần...

Theo định hướng trên, cấu trúc của một đề kiểm tra, nhất là đề kiểm tra cuối kì hoặc cuối năm học đã có những thay đổi đáng kể. Đề văn kết hợp trắc nghiệm khách quan với câu hỏi tự luận là kiểu kiểm tra đã quen thuộc đối với HS

THCS học theo chương trình và sách Ngữ văn mới. Một đề thi theo hướng này bao gồm phần trắc nghiệm (khoảng 12- 16 câu) và phần tự luận. Các câu hỏi trắc nghiệm tập trung kiểm tra kiến thức và kĩ năng của hầu hết các đơn vị tiếng Việt, tập làm văn và đọc hiểu văn bản đã học trong mỗi học kì. Đề tự luận kiểm tra năng lực viết, diễn đạt của HS. Lên bậc THPT, trong sách Ngữ văn 10, tập một (bộ 1), chúng tôi đề xuất tăng các câu hỏi trắc nghiệm lên 20 câu, trả lời đúng 1 câu trắc nghiệm chỉ được 0,25 điểm. 50% điểm còn lại dành cho viết đề văn tự luận nhằm kiểm tra kiến thức và kĩ năng tập làm văn qua một bài (đoạn) văn ngắn. Tỉ lệ này sẽ giảm dần đối với lớp 11 và 12. Cụ thể là ở Ngữ văn 11, bài kiểm tra tổng hợp chỉ chiếm từ 3-4 điểm (khoảng từ 12 đến 16 câu). Số điểm còn lại (từ 6-7 điểm) dành cho phần tự luận.

Chúng tôi cho rằng sau khi HS đã quen với hình thức này trong một vài năm đầu sau thi điểm, số câu hỏi trắc nghiệm có thể tăng lên khoảng 1 phút 1 câu, nghĩa là nếu kiểm tra 1 tiết ( 45 phút) HS phải trả lời từ 40 đến 45 câu trắc nghiệm. Với kì thi đại học, đề thi môn Ngữ văn nên dành hẳn 60 phút/180 phút để thí sinh làm khoảng 55 đến 60 câu trắc nghiệm, sau đó thu bài làm trắc nghiệm rồi mới viết phần tự luận 120 phút. Phần tự luận cũng chia làm hai đề, mỗi đề 60 phút: một đề yêu cầu viết bài nghị luận xã hội và một đề yêu cầu viết bài nghị luận văn học. Với nội dung và hình thức đổi mới kiểm tra đánh giá như vừa trình bày, chắc chắn sẽ khắc phục được tình trạng sao chép văn mẫu, chỉ học thuộc lòng, quay cóp và học tủ, học lệch. Theo hướng này cũng sẽ khắc phục được tình trạng dạy thêm, học thêm một cách tràn lan như hiện nay. Tuy nhiên để tiến tới có thể thực hiện việc thi bằng hình thức trắc nghiệm kết hợp với tự luận đối với môn Ngữ văn trong ba bốn năm tới, Bộ GD&ĐT cần đầu tư nhiều công sức để tổ chức nghiên cứu và biên soạn ngân hàng đề thi ngay từ bây giờ.

## SUMMARY

*There are still many limitations in testing and assessment of students' learning outcomes in philology. The problem is that should we conduct objective test in philology, if should, then what will be done with the examination paper of philology?*